

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VỊ THANH
TỈNH HẬU GIANG**

Bản án số: 160/2019/DS-ST.

Ngày: 10-10-2019

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VỊ THANH, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Tuyết Mai.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông La Thanh Long.

Ông Võ Phước Thiện.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lý Sơn Thanh Phong. Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 133/2019/TLST-DS ngày 17 tháng 7 năm 2019 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 151/2019/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 9 năm 2019 và quyết định hoãn phiên tòa số 111/2019/QĐST-DS ngày 26 tháng 9 năm 2019, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị H.

Địa chỉ: khu vực 2, phường III, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

2. *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị H (tên gọi khác Nguyễn Thị Thanh Hận).

Ông Lâm Văn Nh.

Cùng địa chỉ: khu vực 2, phường III, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

Chị H có mặt; bà Hạnh, ông Nh vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 03/7/2019 chị Nguyễn Thị H trình bày: Ngày 27/10/2018 có cho bà Nguyễn Thị H và ông Lâm Văn Nh vay số tiền 120.000.000 đồng, hẹn cuối tháng 01/2019 sẽ trả, khi nhận tiền có làm biên nhận. Đến ngày hẹn ông Nh bà H không trả tiền vay như đã hứa. Do vậy, yêu cầu bà Nguyễn Thị H và ông Lâm Văn Nh trả tiền vay là 120.000.000 đồng, không yêu cầu trả tiền lãi.

Tài liệu chứng cứ nguyên đơn kèm theo đơn khởi kiện: biên nhận ngày 07/10/2018 âm lịch (pho to), sổ hộ khẩu (bản sao).

Quá trình thu thập chứng cứ bị đơn bà H, ông Nh được Tòa án tổng đạt các văn bản hợp lệ theo quy định pháp luật, nhưng chưa thể hiện ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày: bà Hạnh có trả tiền lãi là 9.000.000 đồng, đồng ý trừ số tiền này vào vốn gốc, yêu cầu bà H ông Nh trả tiền vốn vay là 111.000.000 đồng.

Đại diện viện kiểm sát phát biểu:

Về tố tụng: Thống nhất quá trình thu thập chứng cứ của Thẩm phán, Hội đồng xét xử là tuân thủ đúng pháp luật tố tụng dân sự trong việc giải quyết vụ án. Tại phiên tòa bị đơn vắng mặt lần thứ hai không vì sự kiện bất khả kháng. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt là phù hợp quy định pháp luật.

Về nội dung đề nghị: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Án phí dân sự sơ thẩm theo quy định nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Danh mục mức án phí, lệ phí ban hành kèm theo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị H khởi kiện bà Nguyễn Thị H và ông Lâm Văn Nh yêu cầu trả tiền vay, nên Tòa xác định quan hệ tranh chấp là hợp đồng vay tài sản, đây là vụ án dân sự, căn cứ theo điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án trên thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân cấp huyện. Địa chỉ của bị đơn bà Nguyễn Thị H và ông Lâm Văn Nh tại khu vực 2, phường III, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang, theo quy định tại điểm a

khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh giải quyết là hoàn toàn phù hợp quy định pháp luật về thẩm quyền.

Tại phiên tòa, bị đơn bà Nguyễn Thị H và ông Lâm Văn Nh dù được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 02, nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt.

[2]. Chị Nguyễn Thị H yêu cầu bà Nguyễn Thị H và ông Lâm Văn Nh trả tiền vốn vay là 120.000.000 đồng, nguyên đơn chứng minh cho yêu cầu khởi kiện là biên nhận nợ ngày 07/10/2018 âm lịch (bản chính).

Xét thấy, theo quy định tại khoản 1 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự “đương sự có yêu cầu Tòa án bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án các tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu đó là có căn cứ và hợp pháp”. Ở đây chị Nguyễn Thị H đã chứng minh bà Nguyễn Thị H và ông Lâm Văn Nh có nợ tiền vay bằng biên nhận nợ ngày 07/10/2018 (âm lịch). Theo khoản 2 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự “đương sự phản đối yêu cầu của người khác đối với mình phải thể hiện bằng văn bản và thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho sự phản đối đó”, từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến ngày xét xử đã tổng đạt các văn bản cho bà Nguyễn Thị H và ông Lâm Văn Nh theo quy định pháp luật, nhưng các bị đơn không thể hiện ý kiến hoặc cung cấp tài liệu chứng cứ để phản đối yêu cầu của nguyên đơn. Nên xác định bà Nguyễn Thị H và ông Lâm Văn Nh có nợ tiền của chị Nguyễn Thị H theo biên nhận trên là sự thật, nên bà H, ông Nh phải có trách nhiệm trả tiền vay theo biên nhận ngày 07/10/2018. Tại phiên tòa chị H xác định bà H đã trả tiền lãi 9.000.000 đồng, tự nguyện đồng ý trừ số tiền 9.000.000 đồng này vào vốn gốc. Nên số tiền bà H, ông Nh phải trả là 111.000.000 đồng.

[3]. Về lãi suất: Nguyên đơn không yêu cầu, nên Tòa không xem xét.

Từ những nhận định như đã nêu trên Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015, chấp nhận yêu cầu khởi kiện nguyên đơn.

[4]. Án phí dân sự sơ thẩm: buộc đương sự nộp theo Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

[5]. Về phát biểu đề nghị của kiểm sát viên tại phiên tòa. Xét, phát biểu về thủ tục tố tụng và đề nghị về nội dung giải quyết vụ án là có căn cứ, Tòa chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: các Điều 26, 35, 39, 91, 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng: các Điều 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015.

Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị H.

1. Buộc bà Nguyễn Thị H và ông Lâm Văn Nh có trách nhiệm liên đới trả cho chị Nguyễn Thị H số tiền 111.000.000 đồng (một trăm mười một triệu đồng).

2. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Buộc bà Nguyễn Thị H và ông Lâm Văn Nh liên đới chịu 5.550.000 đồng (năm triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng), nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

- Chị Nguyễn Thị H được nhận lại 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) tiền tạm ứng án phí nộp ngày 17/7/2019 theo biên lai số 0020473 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

4. Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa tuyên án. Riêng bị đơn vắng mặt, thời hạn kháng cáo là 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP Vị Thanh;
- Chi cục THADS TP Vị Thanh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Phạm Thị Tuyết Mai